

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN, ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 358/TTr-SKH-CN ngày 25 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bình Thuận;
- Trung tâm thông tin Tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH, NCPC, VXDL. Việt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH

Về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí
đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2016/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số định mức làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền; quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quy định chi công bố kết quả nghiên cứu và chi đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Các nội dung không được quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-KHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hệ số mức tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày	
		Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,47	0,32
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,29	0,2

3	Thành viên	0,15	0,1
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,1	0,06

Điều 4. Mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

Thực hiện theo Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Ngoài ra, quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức áp dụng (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ cấp Tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Buổi	900	600
2	Thư ký hội thảo	Buổi	300	200
3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	1.200	800
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	600	400
5	Thành viên tham gia hội thảo	Buổi	120	80

Điều 5. Mức chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có):

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức áp dụng (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả			
-	Chủ tịch hội đồng	Hội đồng	450	300
-	Thành viên hội đồng (gồm phó chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng)	Hội đồng	300	200
-	Thư ký hành chính	Hội đồng	90	60
-	Đại biểu được mời tham dự	Hội đồng	60	40
2	Chi nhận xét đánh giá			
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	01 phiếu nhận xét	150	100

-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng	01 phiếu nhận xét	300	200
---	--	-------------------	-----	-----

Điều 6. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: Chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì; chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì. Cụ thể như sau:

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

Kinh phí quản lý chung bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 120 triệu đồng.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

Kinh phí quản lý chung bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 80 triệu đồng.

Điều 7. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức áp dụng (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	
			Nhiệm vụ cấp tỉnh	Nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
-	Chủ tịch hội đồng		600	400
-	Thành viên hội đồng (gồm phó chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng)		480	320
-	Thư ký hành chính		180	120
-	Đại biểu được mời tham dự		120	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét		
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		180	120
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		300	200

2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
-	Chủ tịch hội đồng		900	600
-	Thành viên hội đồng (gồm phó chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng)		600	400
-	Thư ký hành chính		180	120
-	Đại biểu được mời tham dự		120	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét		
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		300	200
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		600	400
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ		
-	Tổ trưởng tổ thẩm định		420	280
-	Thành viên tổ thẩm định		300	200
-	Thư ký hành chính		180	120
-	Đại biểu được mời tham dự		120	80
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
-	Chủ tịch hội đồng		900	600
-	Thành viên hội đồng (gồm phó chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng)		600	400
-	Thư ký hành chính		180	120
-	Đại biểu được mời tham dự		120	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét		
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		300	200
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		600	400

2. Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí áp dụng cho các cơ quan nhà

nước tại Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh Bình Thuận.

3. Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá giữa kỳ) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu tương ứng theo quy định này.

Điều 8. Lập, thẩm tra, phê duyệt và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc lập dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; lập dự toán kinh phí, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Công bố kết quả nghiên cứu và chi đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-KHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho hoạt động triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn của tỉnh thực hiện theo Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai